TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 45/2019/DSST Ngày: 27-6-2019 V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lực.

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên toà số 48/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TV (VBP FC);

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 Đoàn Văn B, phường 12, Quận 4, thành phố H C M.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi V M Q H, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp BL, xã BT, huyện LV, tỉnh ĐT là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày 23/11/2018). (Có mặt tại phiên tòa);

- *Bị đơn*: Anh Phạm N T, sinh năm 1987; (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Số 398, ấp AQ, xã HAĐ, huyện LV, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2018 nguyên đơn là Công ty TV và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên Toà sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Bùi V M Q H trình bày:

Vào ngày 08/9/2015 Anh Phạm N T có ký hợp đồng tín dụng 20150908-125016-0008 với Công ty TV (Gọi tắt là Công ty tài chính) để vay số tiền 54.715.767

đồng với lãi suất 4,17%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì anh T có trách nhiệm thanh toàn số tiền 96.845.000 đồng gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 30 tháng, vốn lãi chia đều. Trong 29 tháng đầu mỗi tháng trả 3.229.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.204.000 đồng, kỳ thanh toàn đầu tiên vào ngày 11/10/2015, kỳ cuối cùng ngày 11/4/2018. Thực hiện hợp đồng Công ty tài chính đã giao đủ tiền cho anh T và anh T đã thanh toán cho Công ty tài chính được 09 kỳ với số tiền 41.965.000 đồng. Kể từ ngày 17/02/2017 đến nay không thanh toán tiền cho Công ty tài chính, hiện còn nợ Công ty tài chính số tiền là 54.880.000 đồng, trong đó vốn là 38.779.375 đồng, lãi 16.100.625 đồng mặc dù Công ty tài chính đã dùng mọi biện pháp để nhắc nhở. Hiện nay hợp đồng vay giữa công ty tài chính và anh T đã kết thúc và số tiền vốn và lãi đã chốt nợ là 54.880.000 đồng không phát sinh thêm khoản tiền nào khác. Sau khi án có hiệu lực pháp luật và phía Công ty tài chính có đơn yêu cầu thi hành án mà anh T chưa trả được số tiền trên thì Công ty tài chính yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của Bộ luật dân sự. Ngoài ra Công ty tài chính không có yêu cầu nào khác.

- Bị đơn là Phạm N T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải và các phiên họp, phiên tòa, cũng như không có bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TV.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ Ñieàu 471, 474 và Điều 292 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Công ty TV số tiền còn nợ 54.880.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ và tiền lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản". Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại số 398 ấp AQ, xã HAĐ, huyện LV, tỉnh ĐT do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Phạm N T Toà án đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm N T.

[2] Xét yêu cầu của Công ty TV yêu cầu anh Phạm N T trả lại số tiền là 54.880.000 đồng, trong đó vốn là 38.779.375 đồng, lãi 16.100.625 đồng yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của Bộ luật dân sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 08/9/2015 anh Phạm N T có ký hợp đồng tín dụng số 20150908-125016-0008 với Công ty TV để vay số tiền 54.715.767 đồng với lãi suất 4,17%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì anh T có trách nhiệm thanh toàn số tiền 96.845.000 đồng gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 30 tháng, vốn lãi chia đều. Trong 29 tháng đầu mỗi tháng trả 3.229.000đ, tháng cuối cùng trả 3.204.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 11/10/2015, kỳ cuối cùng ngày 11/4/2018.

Qua các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty tài chính đã giao đủ tiền cho anh T và anh T đã thanh toán cho Công ty tài chính được 41.965.000 đồng. Kể từ ngày 17/02/2017 đến nay không thanh toán tiền tiếp cho Công ty tài chính, hiện còn nợ số tiền là 54.880.000 đồng, trong đó vốn là 38.779.375 đồng, lãi 16.100.625 đồng. Như vậy anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký nên Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với Điều 292, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính và buộc anh Phạm N T trả cho Công ty tài chính số tiền 54.880.000 đồng

Tại phiên toà hôm nay đại diện Công ty tài chính xác nhận hợp đồng vay giữa công ty tài chính với Phạm N T đã kết thúc và đã chốt lại vốn lãi nên không phát sinh thêm tiền lãi theo hợp đồng. Do đó, sau khi án có hiệu lực pháp luật và Công ty tài chính có đơn yêu cầu thì hành án nhưng anh T chưa thanh toán xong số tiền trên thì Công ty tài chính yêu cầu anh T phải trả lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, buộc anh Phạm N T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Công ty tài chính không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty tài chính số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 471, 474 và Điều 292 của Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Điều 3, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TV.

Buộc anh Phạm N T có nghĩa vụ trả cho Công ty TV số tiền còn nợ là 54.880.000 đồng (Năm mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan

thi hành án có quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 648 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc anh Phạm N T phải nộp 2.744.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.372.000đ (Một triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0006957 ngày 09/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Án xử có mặt đại diện của Công ty TV. Báo cho Công ty TV biết có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự Phạm N T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tống đạt theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quan Nam